

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 17/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tam;
2. Ông Hồ Văn Úc.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh năm 1990; Nơi sinh: Tân Châu - An Giang; Nơi cư trú (ĐKHKT): số 67B, tổ 5, khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo phật ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Thắng, sinh năm 1953 và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/4/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/8/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, thị trấn L, huyện C, tỉnh An Giang. Tạm trú: số 167/169 đường A, khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 612/58 đường V, phường K, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ tạm trú: số 167/169 đường A, khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Em Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 13/02/2006; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm Long Thị B, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: khóm L, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người giám hộ của em Nguyễn Thị Huỳnh Nh: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1982; Địa chỉ: khóm L, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Trần Thị Kim H, bà Lê Thị Nh và ông Trần Văn C đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/8/2021, Trần Văn Th từ nhà đi bộ đến khu vực đường Âu Cơ, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu thì nhìn thấy căn nhà của ông Nguyễn Thanh Th và bà Nguyễn Thị Trúc L không có cửa rào nên đã đi vào trong phòng ngủ lấy trộm 01 đôi dép hiệu Doctor Marten, rồi đến nhà bếp lấy 01 cục sạc pin dự phòng gần ổ cắm điện. Sau đó, Th thấy vợ chồng ông Th, bà L đang nằm ngủ trong mùng, bên cạnh có 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động Iphone 6, Th dùng lưỡi lam để tại nhà bếp, rạch một đường dài khoảng 15cm, Th dùng cây vọt xúc cá đưa vào mùng, kéo 02 điện thoại ra ngoài, rồi bỏ điện thoại vào túi quần. Lúc này, bà L Th giác phát hiện liền truy hô, Th bỏ chạy, ông Th đuổi theo nhưng không kịp. Trên đường bỏ chạy, Th vứt bỏ đôi dép Doctor Marten và cục sạc pin dự phòng bên lề đường, rồi về nhà ngủ. Đến khoảng 08 giờ 00 cùng ngày, Th đưa điện thoại Iphone X cho cháu ruột Nguyễn Thị Huỳnh Nh nhờ mở khóa màn hình. Sau khi mở được mật khẩu màn hình điện thoại, Th kêu Nh xóa hết hình ảnh, danh bạ và các thông tin khác liên quan đến người sử dụng và thay đổi mật khẩu mới. Tiếp đó, Th đưa điện thoại Iphone 6 nhờ Nh mở khóa nhưng không được, Nh đưa lại 02 điện thoại cho Th. Đối với điện thoại Iphone 6, Th vứt bỏ ở khu đất trống phía sau nhà, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đến nhà Th kiểm tra thì phát hiện điện thoại Iphone X được để trên tủ tivi nên đã đưa Th về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, mặt lưng màu trắng (đã qua sử dụng); 01 đôi dép quai kẹp màu trắng (đã qua sử dụng); 01 cái lưỡi lam màu trắng, bằng kim loại, trên lưỡi lam có chữ “Bic” (đã

qua sử dụng); 01 cây vợt, có gọng bằng kim loại, đường kính 11cm, cán bằng gỗ, sơn màu đen, kích thước (110x2,5x02) cm (đã qua sử dụng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐG.TTHS ngày 11/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, mặt lưng màu trắng (đã qua sử dụng), trị giá: 9.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu gold (vàng) (đã qua sử dụng), trị giá: 2.000.000 đồng;

- 01 sim viễn thông, nhà mạng Mobiphone, số thuê bao 0798765910 (đã qua sử dụng), trị giá: 50.000 đồng;

- 01 sim viễn thông, nhà mạng Vinaphone, số thuê bao 0946666046 (đã qua sử dụng), trị giá: 50.000 đồng;

- 01 pin sạc dự phòng, màu đỏ đen (đã qua sử dụng), trị giá: 300.000 đồng;

- 01 đôi dép nhãn hiệu Doctor Marten (đã qua sử dụng), trị giá: 1.200.000 đồng.

Tổng cộng: 12.600.000 đồng.

Ngày 12/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can Trần Văn Th.

Cáo trạng số 74/CT-VKSTC ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Trần Văn Th khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại ông Nguyễn Thanh Th và bà Nguyễn Thị Trúc L đồng khai, vợ chồng ông Th, bà L đang ngủ trong phòng tại nhà thì bà L thức dậy thấy bị cáo Th đang tìm tài sản lấy trộm nên kêu ông Th thức dậy, bị cáo Th bỏ chạy, ông Th đuổi theo nhưng không kịp. Lúc này, vợ chồng ông Th, bà L kiểm tra lại tài sản thì phát hiện bị mất 01 điện thoại di động, hiệu Iphone X, 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 6, 01 pin dự phòng và 01 đôi dép hiệu Doctor Marten. Bà L đã nhận lại điện thoại di động, hiệu Iphone X, còn điện thoại di động, hiệu Iphone 6, cùng với 02 sim điện thoại, bà L yêu cầu bồi thường số tiền 2.100.000, đối với cục pin dự phòng và đôi dép hiệu Doctor Marten của ông Th thì ông Th không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Nguyễn Thị Huỳnh Nh khai, ngày 06/8/2021, khi đang ở nhà bà ngoại của Nh thì Th có đưa 01 điện thoại di động, hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động Iphone 6 nhờ Nh mở khóa mật khẩu để xóa hình ảnh và một số thông tin trong máy nhưng em Nh chỉ mở được

điện thoại di động Iphone X, còn điện thoại di động Iphone 6 thì Nh không mở được. Em Nh đưa 02 điện thoại lại cho Th, sau đó lực lượng Công an đến nhà kiểm tra thì phát hiện điện thoại di động Iphone X để trên tủ tivi nên đưa Th về trụ sở làm việc. Ngoài ra, em Nh không biết 02 điện thoại di động từ đâu Th có được.

Người làm chứng bà Trần Thị Kim H (người giám hộ của em Nh), bà Lê Thị Nh và ông Trần Văn C có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Th khai nhận, khi bị cáo đi đến căn nhà của ông Th, bà L thì thấy không có cửa rào nên nảy sinh ý định lấy trộm, bị cáo vào phòng ngủ của vợ chồng ông Th, bà L lấy trộm đôi dép hiệu Doctor Marten, bị cáo tiếp tục xuống bếp lấy trộm cục sạc pin dự phòng. Sau đó, bị cáo thấy vợ chồng ông Th, bà L đang ngủ trong phòng nên đã dùng lưỡi lam để ở nhà bếp, rạch một đường, rồi dùng cây vọt xúc cá kéo 02 điện thoại di động về phía bị cáo và bỏ vào túi quần. Do bà L thức dậy phát hiện truy hô, bị cáo Th bỏ chạy. Bị cáo đưa 02 điện thoại di động cho em Nh mở khóa mật khẩu nhưng chỉ mở được điện thoại di động Iphone X, còn điện thoại di động Iphone 6, bị cáo vứt bỏ khoảng đất trống phía sau nhà.

Bị hại ông Nguyễn Thanh Th và bà Nguyễn Thị Trúc L vắng mặt tại phiên tòa, lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bà L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.100.000 đồng, ông Th không yêu cầu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt, tổng cộng 12.600.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo Th đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, đã chấp hành xong và bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, đã xóa án tích nhưng bị cáo không sửa chữa sai lầm. Cần có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc thành phần lao động là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn Th, từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Bị cáo có kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Văn Th có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Trúc L số tiền 2.100.000 đồng.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép quai kẹp màu trắng; 01 cái lược lam màu trắng, bằng kim loại, trên lược lam có chữ “Bic”; 01 cây vợt, có gọng bằng kim loại (tất cả đã qua sử dụng).

Trong phần tranh luận, bị cáo Th không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:**

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trần Văn Th bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực khóm L, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[4] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại ông Nguyễn Thanh Th, bà Nguyễn Thị Trúc L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan em Nguyễn Thị Huỳnh Nh (người giám hộ của em Nh: bà Trần Thị Kim H); người làm chứng bà Trần Thị Kim H, bà Lê Thị Nh và ông Trần Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội

đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

** Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội: Do không tiền tiêu xài, khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/8/2021, bị cáo Trần Văn Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên khi đi ngang qua nhà của ông Th, bà L nhìn thấy không có cửa rào bị cáo vào nhà lấy trộm tài sản gồm 01 đôi dép hiệu Doctor Marten, 01 cục sạc pin dự phòng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và 01 điện thoại di động Iphone 6. Do bị phát hiện, bị cáo bỏ chạy và vứt bỏ đôi dép Doctor Marten và cục sạc pin dự phòng bên lề đường, rồi về nhà ngủ. Sau đó, bị cáo đưa điện thoại Iphone X cho cháu ruột Nguyễn Thị Huỳnh Nh nhờ mở khóa màn hình và xóa hình ảnh, danh bạ và một số thông tin trong máy. Tiếp theo, bị cáo Th đưa điện thoại Iphone 6 nhờ Nh mở khóa nhưng không được và đã vứt bỏ ở khu đất trống phía sau nhà.

Lời khai nhận của bị cáo Th phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh do Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu lập và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tài sản bị cáo Th lén lút chiếm đoạt là 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, mặt lưng màu trắng (đã qua sử dụng), trị giá: 9.000.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu gold (vàng) (đã qua sử dụng), trị giá: 2.000.000 đồng; 02 sim điện thoại, trị giá 100.000 đồng; 01 pin sạc dự phòng, màu đỏ đen (đã qua sử dụng), trị giá: 300.000 đồng; 01 đôi dép nhãn hiệu Doctor Marten (đã qua sử dụng), trị giá: 1.200.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 91/KL-HĐĐG.TTHS ngày 11/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Châu).

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Th có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Th, bà L, tổng trị giá 12.600.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó hành vi phạm tội của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 74/CT-VKSTC ngày 15/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Trần Văn Th là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau. Tài sản của ông Th, bà L thuộc quyền sở hữu của ông Th, bà L bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo Th là thanh niên có sức khỏe, lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Ngược lại, bị cáo, không lao động mà muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy nên chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật.

Ngày 03/5/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 29/10/2013, đã xóa án tích; nhưng bị cáo không sửa chữa sai lầm trở thành người tốt mà lại tiếp tục thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; không biết chữ nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét, có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Th không có nghề nghiệp ổn định, thuộc thành phần lao động. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà L vắng mặt, có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu yêu cầu bị cáo bồi thường 2.100.000đồng. Xét, buộc bị cáo Th có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Trúc L 2.100.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Th vắng mặt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Xét, không đề cập giải quyết, nếu ông Th có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự.

[5] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) đôi dép quai kẹp màu trắng (đã qua sử dụng); 01(Một) cái lưỡi lam màu trắng, bằng kim loại, trên lưỡi lam có chữ “Bic” (đã qua sử dụng); 01 (Một) cây vợt, có gọng bằng kim loại, đường kính 11cm, cán bằng gỗ, sơn màu đen, kích thước (110x2,5x02) cm (đã qua sử dụng) là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, ngày 01/11/2021).

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng bị cáo phải chịu 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng án phí.

(Theo quy định tại điểm a, c Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Trần Văn Th 01 (Một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 06/8/2021 (*Sáu, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Văn Th có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Trúc L 2.100.000 (*Hai triệu một trăm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) đôi dép quai kẹp màu trắng (đã qua sử dụng); 01(Một) cái lược lam màu trắng, bằng kim loại, trên lược lam có chữ “Bic” (đã qua sử dụng); 01 (Một) cây vợt, có gọng bằng kim loại, đường kính 11cm, cán bằng gỗ, sơn màu đen, kích thước (110x2,5x02) cm (đã qua sử dụng) là công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, ngày 01/11/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn Th phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (người giám hộ) vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TX. Tân Châu (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ TX. Tân Châu (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TX. Tân Châu (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Bạch Tuyết

